

KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỈNH KON TUM (CŨ) VỀ CÔNG TÁC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI MỚI SAU SẮP XẾP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày /8/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được sử dụng	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
			Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trung tâm Dịch vụ Hành chính - Hội nghị tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh
A	B	1	4			
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.177,2	842,4	118,8	43,2	172,8
I	Chi quản lý hành chính (405-340-341)	1.134,0	842,4	118,8	0,0	172,8
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0,0				
b	Kinh phí không giao quyền tự chủ	1.134,0	842,4	118,8		172,8
II	Chi sự nghiệp	43,2			43,2	
1	Chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (405-280-338)	43,2			43,2	
a	Kinh phí chi thường xuyên giao quyền tự chủ					
b	Kinh phí chi thường xuyên không giao quyền tự chủ	43,2			43,2	
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		<u>1081600</u>	<u>1147604</u>	<u>1078283</u>	<u>1082652</u>
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch					

KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VĂN PHÒNG UBND
TỈNH KON TUM (CŨ) VỀ CÔNG TÁC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH QUẢNG
NGÃI MỚI SAU SẮP XẾP

Đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh
Mã số: 1081600

Mã KBNN nơi giao dịch

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày /8/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)
ĐVT: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Kinh phí
A	B	1
	Tổng dự toán chi NSNN	842,4
I	Chi quản lý hành chính (405-340-341)	842,4
a	Kinh phí chi thường xuyên giao quyền tự chủ	
b	Kinh phí chi thường xuyên không giao quyền tự chủ	842,4
1	Kinh phí hỗ trợ CB, CC và người lao động Văn phòng UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về công tác tại Trung tâm HC tỉnh Quảng Ngãi mới sau sắp xếp	842,4

**KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG CHỨC, VC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRUNG TÂM
PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH KON TUM (CŨ) VỀ CÔNG TÁC TẠI
TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI MỚI SAU SẮP XẾP**

Đơn vị: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi

Mã số: 1147604

Mã KBNN nơi giao dịch

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày /8/2025 của Chánh Văn phòng
ĐVT: Triệu đồng.*

Số TT	Nội dung	Kinh phí
A	B	1
	Tổng dự toán chi NSNN	118,8
I	Chi quản lý hành chính (405-340-341)	118,8
<i>a</i>	<i>Kinh phí chi thường xuyên giao quyền tự chủ</i>	
<i>b</i>	<i>Kinh phí chi thường xuyên không giao quyền tự chủ</i>	<i>118,8</i>
1	Kinh phí hỗ trợ CC, VC và người lao động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kon Tum (cũ) về công tác tại Trung tâm HC tỉnh Quảng Ngãi mới sau sắp xếp	118,8

KINH PHÍ HỖ TRỢ CC, VC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRUNG TÂM DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH - HỘI NGHỊ TỈNH KON TUM (CŨ) VỀ CÔNG TÁC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI MỚI SAU SẮP XẾP

Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ Hành chính - Hội nghị tỉnh Quảng Ngãi

Mã số: 1078283

Mã KBNN nơi giao dịch

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày /8/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Kinh phí
A	B	(3)
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	43,2
I	Chi sự nghiệp kinh tế (405-280-338)	43,2
a	<i>Kinh phí chi thường xuyên giao quyền tự chủ</i>	
b	<i>Kinh phí chi thường xuyên không giao quyền tự chủ</i>	43,2
1	Kinh phí hỗ trợ VC và người lao động Trung tâm Dịch vụ Hành chính - Hội nghị tỉnh Kon Tum (cũ) về công tác tại Trung tâm hành chính tỉnh Quảng Ngãi mới sau sắp xếp	43,2

**KINH PHÍ HỖ TRỢ CC, VC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐẢNG ỦY UBND TỈNH KON
TUM (CŨ) VỀ CÔNG TÁC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH QUẢNG
NGÃI MỚI SAU SẮP XẾP**

Đơn vị: Đảng ủy UBND tỉnh.

Mã số: 1082652

Mã KBNN nơi giao dịch

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VP ngày /8/2025 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Kinh phí
A	B	(3)
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	172,8
I	Chi quản lý hành chính (405-340-341)	172,8
a	<i>Kinh phí chi thường xuyên giao quyền tự chủ</i>	
b	<i>Kinh phí chi thường xuyên không giao quyền tự chủ</i>	172,8
1	Kinh phí hỗ trợ CC, VC và người lao động Đảng ủy UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về công tác tại Trung tâm hành chính tỉnh Quảng Ngãi mới sau sắp xếp	172,8